TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2021
"*Về việc ly hôn và nuôi con* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thiện Ph. Sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Ấ. Sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2019 nguyên đơn anh Ph trình bày và yêu cầu như sau:

Anh (Ph) và chị Ấ kết hôn với nhau năm 2012. Quá trình chung sống thì anh và chị Ấ không hợp nhau nên thường xuyên cự cải làm mất hạnh phúc, chị Ấ bỏ nhà đi sống ly thân nhau thời gian rất lâu mà không có phương pháp sống với nhau được nên tình cảm giữa anh và chị Ấ không thể sống với nhau được nữa nên anh Ph làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Ấ.

- Về con chung: Anh Xác định anh và chị Ấ có 01 con chung đặt tên Lê Nhật Tường, sinh ngày 27/5/2013. Hiện nay anh đang nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ấ cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Anh Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Ấ do vắng mặt nên không ý kiến trình bày,

Tại phiên tòa: Anh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị Ấ vắng mặt nên không ý kiến.

* *Kiểm sát viên phát biểu*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn chị Ấu chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định theo pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Ph và chị Ấ chung sống với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn, nên xác định hôn nhân giữa anh Ph và chị Ấ là hợp pháp, trong thời gian chung sống thì anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không đoàn tụ được nên anh Ph xin ly hôn với chị Ấ, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ph cho anh được ly hôn với chị Ấ.

- Về quan con chung: Anh Ph và chị Ấ có 01 đứa con chung tên Lê Nhật Tường, sinh ngày 27/5/2013. Hiện nay anh Ph đang nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ấ cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu ầu của anh Phúc, giao con cho anh Phúc được tiếp tục nuôi theo nguyện vọng của cháu Nhật Tường, về cấp dưỡng anh Phúc không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Anh Ph xác định không tranh chấp đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Ấ vắng mặt không lý do,

tại phiên tòa anh Ph không yêu cầu hoãn phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt chị Ấ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng*:* Anh Ph và chị Ấ kết hôn với nhau năm 2012 trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Ph khởi kiện xin ly hôn, xét thấy; hôn nhân giữa anh Ph và chị Ấ là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ph thấy rằng: Anh Ph và chị Ấ đã có nhiều bất đồng xảy ra, nên anh xác định đã ly thân nhau rất lâu, cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm gì với nhau. Nên HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Ph và chị Ấ đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm Sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Ph cho anh Lê Thiện Ph được ly hon với chị Phạm Thị Ấ là phù hợp quy định tại Điuều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Ph xác định anh và chị Ấ có 01 đứa con chung đặt tên Lê Nhật Tường, sinh ngày 27/5/2013. Hiện nay anh Ph đang nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi Nhật Tường , không yêu cầu chị Ấ cấp dưỡng, xét thấy cháu Nhật Tương từ khi anh chị ly thân cho đến nay cháu có cuộc sống ổn định nên cần chấp nhận yêu ầu của anh Ph, tiếp tục giao cháu Nhật Tường cho anh Ph được nuôi là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Nhật Tường, về cấp dưỡng anh Ph không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ: Anh Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Ph xác định, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Thiện Ph được ly hôn với chị Phạm Thị Ấ.

[2] Về con chung: Xác định anh Ph và chị Ấ có 01 đứa con chung đặt tên Lê Nhật Tường, sinh ngày 27/5/2013. Hiện nay anh Ph đang nuôi. Khi ly hôn giao con tên Nhật Tường cho anh Ph được tiếp tục nuôi con theo nguyện vọng của cháu Nhật Tường.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không yêu cầu chị Ấ cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Anh Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Ph xác định, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào 300.000đ mà anh Ph tạm nộp theo biên lai 0006101 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, anh Ph đã nộp xong tiền án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2021) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tống đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;